| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 15/2026/HNGĐ-ST
Ngày 27-01-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Sơn Tây.

Ông Nguyễn Văn Thảo.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại Toà án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 290/2025/TLST-HNGĐ ngày 02/12/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 05/2026/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Thị Ngọc M, sinh năm 1995, căn cước công dân số 072195000970 cấp ngày 16/02/2023; địa chỉ: tổ D, khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là tổ B, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh), số điện thoại: 0868755551; có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Bùi Công M1, sinh năm 1999, căn cước công dân số 074099006410 cấp ngày 18/10/2022; địa chỉ: tổ D, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương), số điện thoại: 0858681234; vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1. Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lâm Thị Ngọc M trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân*: bà M và ông Bùi Công M1 đăng ký kết hôn ngày 24/11/2023 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 65. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc, đến đầu năm 2025 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bất đồng về quan điểm sống, không ai còn quan tâm đến nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông M1 sống không có trách nhiệm với gia đình, mọi công việc đều do một mình bà M gánh vác. Bà M đã từng nộp đơn khởi kiện ly hôn lên Tòa án, sau đó rút đơn khởi kiện để cho ông M1 cơ hội, thời gian hoàn thiện bản thân nhưng cho đến nay ông M1 vẫn không thay đổi. Bà M nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông M1.

*Về con chung*: quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là Bùi Hoàng Minh P, sinh ngày 14/02/2024. Khi ly hôn, bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P; ông M1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung, nợ chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2. Bị đơn ông Bùi Công M1*: đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu tại phiên tòa:*

- Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về nội dung: căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được xác minh thu thập, hòa giải được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của người tham gia tố tụng, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Lâm Thị Ngọc M có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Bùi Công M1 và yêu cầu giao quyền nuôi con sau khi ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Bùi Công M1 sinh sống tai địa chỉ: tổ D, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương). Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án niêm yết hợp lệ lần thứ hai các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào các Điều 227 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Lâm Thị Ngọc M và ông Bùi Công M1 chung sống với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 24/11/2023. Theo quy định tại các Điều 8 và 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về mâu thuẫn vợ chồng:

Bà Lâm Thị Ngọc M xác định đời sống hôn nhân giữa bà và ông Bùi Công M1 không còn hạnh phúc. Nguyên nhân do ông M1 sống không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Mặc dù vợ chồng đã đưa ra nhiều giải pháp để hàn gắn tình cảm nhưng không đạt kết quả nên bà M yêu cầu được ly hôn với ông M1.

Quá trình giải quyết vụ án, ông M1 không đến Tòa án cho thấy ông không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, đồng thời bà M kiên quyết xin ly hôn. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà M và ông M1 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà M yêu cầu ly hôn với ông M1 là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về việc nuôi dưỡng con chung:

Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Hoàng Minh P, sinh ngày 14/02/2024. Xét con chung hiện đang do bà M nuôi dưỡng, ông M1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên giao con chung cho bà M nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: bà M không yêu cầu ông M1 cấp dưỡng nuôi con, xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Tòa án ghi nhận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: nguyên đơn bà Lâm Thị Ngọc M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn Cứ Các điều 56, 57, 81, 82, 83, 84, 85 và 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Ngọc M về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với ông Bùi Công M1 như sau:

*Về quan hệ hôn nhân:* bà Lâm Thị Ngọc M được ly hôn với ông Bùi Công M1.

*Về việc nuôi con chung:* giao con chung tên Bùi Hoàng Minh P, sinh ngày 14/02/2024 cho bà Lâm Thị Ngọc M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Bùi Công M1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Lâm Thị Ngọc M và ông Bùi Công M1 đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

*Về tài sản chung và nợ chung:* đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà Lâm Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0043157 ngày 27/11/2025 của Thi Hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận:***
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh ;
- Các đương sự (2);
- Uỷ ban nhân dân phường Tân Vĩnh Hiệp, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là phường Tân Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh);
- Lưu: Văn thư, hồ sơ, 8.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hiền**